VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh

Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.[1]

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

---

[1] Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.".

1. Nghị định này quy định về quản lý các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

2. Nghị định này không điều chỉnh việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm, báo, tạp chí không nhằm mục đích kinh doanh. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm, báo, tạp chí thực hiện theo quy định của pháp luật về báo chí và xuất bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân, tổ chức) có văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ [2]

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (sau đây gọi là xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm): Là hoạt động đưa từ Việt Nam ra nước ngoài, đưa từ nước ngoài vào Việt Nam qua cửa khẩu, mạng internet hoặc các hình thức khác đối với văn hóa phẩm để sử dụng riêng, biếu, tặng, thừa kế, triển lãm, dự thi, hợp tác trao đổi, hội thảo, liên hoan, viện trợ, phổ biến, phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu hoặc các mục đích khác không mang tính thương mại thu lợi nhuận.

2. Văn hóa phẩm bao gồm:

a) Các bản ghi âm, ghi hình; các loại phim; các sản phẩm công nghệ nghe nhìn khác được ghi trên các chất liệu hoặc phương tiện kỹ thuật số ở dạng chữ viết, âm thanh hoặc hình ảnh (không bao gồm bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh hoạ cho sách và xuất bản phẩm điện tử quy định tại Luật xuất bản);

b) Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh, nhiếp ảnh;

c) Di sản văn hóa vật thể và các sản phẩm liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể.

Điều 4. Áp dụng các luật có liên quan và điều ước quốc tế

1. Cá nhân, tổ chức công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài thực hiện theo quy định về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài.

2. Cá nhân, tổ chức xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm là di sản văn hóa vật thể và các sản phẩm liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể thực hiện theo quy định tại Nghị định này và quy định của Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6

---

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Cá nhân, tổ chức khi xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm phải đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Thuế, phí và lệ phí

Cá nhân, tổ chức xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm phải thực hiện việc nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về thuế và phí, lệ phí.

Điều 6. Văn hóa phẩm cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

1. Nghiêm cấm xuất khẩu, nhập khẩu các loại văn hóa phẩm sau đây:

a) Có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;

b) Có nội dung kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác;

c) Có nội dung thuộc về bí mật nhà nước;

d) Có nội dung thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống nhằm xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm công dân;

đ) Các loại văn hóa phẩm khác mà pháp luật cấm tàng trữ, phổ biến, lưu hành tại Việt Nam.

2. Trong trường hợp cần thiết, các Bộ, ngành ở Trung ương được nhập khẩu các loại văn hóa phẩm quy định tại Khoản 1 Điều này để phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ hoặc nghiên cứu. Thủ tục nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định này. Người đứng đầu cơ quan có văn hóa phẩm nhập khẩu phải quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật.

Chương II

THỦ TỤC XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM

Điều 7. Xuất khẩu văn hóa phẩm

1. Cá nhân, tổ chức có văn hóa phẩm xuất khẩu đã được sản xuất, công bố, phổ biến và lưu hành hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam khi xuất khẩu không cần giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch, chỉ làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trong trường hợp cần giám định nội dung văn hóa phẩm, cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu tiến hành trưng cầu giám định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao[3] nơi có văn hóa phẩm xuất khẩu.

---

[3] Cụm từ "Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch" được thay thế bằng cụm từ "Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao" theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25

2. Các loại văn hóa phẩm dưới đây phải được cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch giám định trước khi xuất khẩu: Các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch có trách nhiệm giám định văn hóa phẩm xuất khẩu theo đề nghị của cơ quan Hải quan và cá nhân, tổ chức. Biên bản giám định là căn cứ để cơ quan Hải quan giải quyết thủ tục xuất khẩu.

Điều 8. Thẩm quyền cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm trong các trường hợp sau:

a) Văn hóa phẩm để trao đổi hợp tác, viện trợ; tham gia triển lãm, dự thi, liên hoan ở cấp quốc gia;

b)[4] Phim để phát hành, phổ biến theo quy định của pháp luật trong toàn quốc.

c) Di vật, cổ vật để triển lãm hoặc trưng bày trong bảo tàng;

d) Văn hóa phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định này để phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ hoặc nghiên cứu của các Bộ, ngành ở Trung ương, sau khi xin ý kiến bằng văn bản của Bộ, ngành có liên quan;

đ) Văn hóa phẩm để sử dụng hoặc các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm cho cá nhân, tổ chức ở địa phương trong các trường hợp sau:

a) Văn hóa phẩm để phục vụ công việc của cá nhân, tổ chức tại địa phương;

b) Văn hóa phẩm là quà biếu, tặng có giá trị vượt quá tiêu chuẩn miễn thuế theo quy định của pháp luật;

d) Di vật, cổ vật của cá nhân, tổ chức tại địa phương;

đ) Văn hóa phẩm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cấp giấy phép.

e)[5] Phim để phát hành, phổ biến theo quy định của pháp luật do Đài Phát

---

tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

[5] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

thanh - Truyền hình địa phương nhập khẩu.

3.[6] Cơ quan cấp phép nhập khẩu phim thu hồi Giấy phép nhập khẩu phim khi phát hiện nội dung phim vi phạm quy định cấm tại Luật Điện ảnh.

Điều 9. Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm

1. Cá nhân, tổ chức nhập khẩu văn hóa phẩm trong các trường hợp quy định tại Điều 8 Nghị định này nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch có thẩm quyền theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm (01 bộ):

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép của cá nhân, tổ chức, trong đó ghi rõ loại văn hóa phẩm, nội dung, số lượng, xuất xứ, mục đích sử dụng và phạm vi sử dụng (mẫu đơn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành thống nhất trong cả nước);

b)[7] Giấy chứng nhận bản quyền tác giả; hợp đồng; bản dịch tóm tắt bằng tiếng Việt nội dung phim và văn bản cam kết chịu trách nhiệm về nội dung phim nhập khẩu không vi phạm quy định của pháp luật; giấy ủy quyền; chứng nhận hoặc cam kết sở hữu hợp pháp đối với di vật, cổ vật;

c) Bản sao vận đơn hoặc giấy báo nhận hàng (nếu có).

3. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép.

4. Cá nhân, tổ chức nhận giấy phép tại trụ sở của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch hoặc qua đường bưu điện.

5.[8] Cá nhân, tổ chức có trách nhiệm cung cấp văn hóa phẩm nhập khẩu và tờ khai hải quan (bản sao không cần chứng thực) để cơ quan cấp giấy phép giám định.

Đối với văn hóa phẩm nhập khẩu là phim: Tổ chức có trách nhiệm cung cấp bản phim đã nhập khẩu và tờ khai hải quan (nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp,

---

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

[7] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

nộp bản sao có chứng thực trong trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) trong vòng 30 ngày kể từ khi có giấy phép nhập khẩu để giám định.

Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu có biên bản giám định và bàn giao phim căn cứ trên hồ sơ và tóm tắt nội dung phim.

6.[9] Cá nhân nhập khẩu phim chỉ để sử dụng cho mục đích cá nhân cam kết không vi phạm quy định cấm tại Luật Điện ảnh và sử dụng phim đúng với quy định của pháp luật.

Điều 10. Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm

1. Biểu mẫu giấy phép do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành thống nhất trong cả nước.

2.[10] Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.

Đối với văn hóa phẩm là phim: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.

3. Trường hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần xin ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan để quyết định việc cấp phép nhập khẩu, thời hạn cấp phép có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 10 ngày làm việc.

4. Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

5.[11] Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày làm việc.

Đối với văn hóa phẩm là phim: Thời gian giám định phim không quá 12 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cung cấp bản phim.

Điều 11. Thủ tục Hải quan nhập khẩu văn hóa phẩm

1. Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch có thẩm quyền là căn cứ để cơ quan Hải quan làm thủ tục nhập khẩu.

2. Cơ quan Hải quan làm thủ tục nhập khẩu văn hóa phẩm đối với các

---

[9] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ- CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

[10] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ- CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

[11] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ- CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

trường hợp sau đây không cần giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch:

a) Văn hóa phẩm là tài liệu phục vụ hội thảo, hội nghị quốc tế đã được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho phép tổ chức tại Việt Nam. Văn bản cho phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế là cơ sở để cơ quan Hải quan giải quyết thủ tục nhập khẩu;

b) Văn hóa phẩm đã có giấy phép được công bố, phổ biến, phát hành của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam;

c) Văn hóa phẩm là tài sản di chuyển của cá nhân, tổ chức;

d) Văn hóa phẩm thuộc hành lý mang theo người của người nhập cảnh;

đ) Văn hóa phẩm là quà biếu, tặng có giá trị thuộc tiêu chuẩn miễn thuế theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp cần giám định nội dung văn hóa phẩm tại Khoản 2 Điều này, cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu tiến hành trưng cầu giám định của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch. Biên bản giám định là căn cứ để cơ quan Hải quan giải quyết thủ tục nhập khẩu.

Điều 12. Văn hóa phẩm nhập khẩu của cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao

Cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao nhập khẩu văn hóa phẩm để chuyển giao cho cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc lưu hành, phổ biến tại Việt Nam phải làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tại cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, soạn thảo trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước về văn hóa phẩm, hướng dẫn trình tự, thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu và các điều, khoản có liên quan tại Nghị định này.

2. Kiểm tra, cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm theo thẩm quyền; tổ chức giám định hoặc giám định văn hóa phẩm theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

3. Thực hiện hoặc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan thực hiện việc kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm

về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan Hải quan thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm; phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Bộ, ngành

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất quản lý nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm.

Điều 16. Kiểm tra, thanh tra

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thanh tra, kiểm tra việc quản lý, cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm của cá nhân, tổ chức hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm.

2. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thanh tra, kiểm tra thủ tục hải quan về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm theo Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra việc xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng văn hóa phẩm của các đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[12]

---

[12] Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022 quy định như sau:

*"**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu gửi trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà chưa được cấp giấy phép thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.".

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 1537/VBHN-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng